

Bản án số: 38/2025/HS-PT

Ngày: 20-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Mai Thành L và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Mai Thành L, Trịnh H, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Hoàng V, Hồ Văn P, Nguyễn Văn K, Mai Văn M và Trần Văn H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 172/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Mai Thành L, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1990 tại Long An; Căn cước công dân: 08009008642; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn N và bà Phan Thị Q; Vợ tên Giang Thị L1 và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 đến ngày 09 tháng 4 năm 2024 cho tại ngoại đến nay, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng V (B), sinh ngày 14 tháng 5 năm 2001 tại Long An; Căn cước công dân: 080201008852; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P1 và bà Lê Phạm Hồng T1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Trịnh H (Bé), sinh ngày 25 tháng 3 năm 1968 tại Thành phố

Hồ Chí Minh; Chứng minh nhân dân: 021928188; Nơi cư trú: Không có; Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh T2 (chết) và bà Diệp Phi L2 (chết); Vợ Vương Thị Ngọc P2 và có 03 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 243/2015/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Trịnh H 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo H chấp hành xong bản án ngày 26 tháng 8 năm 2016; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Trần Văn H1, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1998 tại Long An; Căn cước công dân: 080098000501; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Võ Kim T3; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Hồ Văn P (9 N2), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại Long An; Căn cước công dân: 080066003484; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn G (chết) và bà Trần Thị B1 (chết); Vợ Trần Thị N1 (chết) và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn K (B2), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1985 tại Long An; Căn cước công dân: 080085017560; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị E; Vợ Phan Thị L3 và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

7. Họ và tên: Mai Văn M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 tại Long An; Căn cước công dân: 080077008672; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn M1 (chết) và bà Nguyễn Thị C1 (chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

8. Họ và tên: Nguyễn Chiến T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1976 tại Long An; Căn cước công dân: 080076011867; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn

Văn C2 (chết) và bà Trần Thị O (chết); Vợ Võ Thị T4 và có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị khởi tố cho tại ngoại điều tra đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo:

1. Họ và tên: Hồ Quốc V1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991 tại Long An; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Võ Minh T5, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079088015382; Nơi cư trú: Số A, Đường C, Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Bình Đ (G1), sinh ngày 10 tháng 3 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079089028341; Nơi cư trú: Số B, đường N, ấp T, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Trần Thanh S1, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079080023664; Nơi cư trú: Tổ B, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo có mặt.

5. Họ và tên: Văn Văn H2, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1984 tại Long An; Căn cước công dân: 080084005248; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Chí L4, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại Long An; Căn cước công dân: 080083001278; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Phước T6, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1977 tại Long An; Căn cước công dân: 080077000009; Nơi cư trú: Ấp H, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo có mặt.

8. Họ và tên: Huỳnh Văn L5 (Út L6), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965 tại Long An; Căn cước công dân: 080065010783; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; bị cáo có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Không.

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Không.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn N2, ông Nguyễn Văn H3, ông Huỳnh Phá T7, ông Bùi Hoài A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, bị cáo Mai Thành L nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc thắng, thua bằng tiền với hình thức đá gà nhằm mục đích thu lợi bất chính tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi, bị cáo L chuẩn bị địa điểm, cân, cựa sắt, băng keo và sử dụng điện thoại để rủ người khác đến tham gia đánh bạc. Đồng thời, bị cáo L thuê bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bành)

đi xung quanh khu vực tổ chức đánh bạc để cảnh giới lực lượng Công an, mỗi ngày bị cáo L trả công cho bị cáo V số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, được bị cáo V đồng ý. Bị cáo L quy định với những người tham gia đánh bạc mỗi trận gà bị cáo L sẽ lấy 5% tiền huê hồng trên tổng số tiền người chơi cá cược của bên thắng cược.

Đến khoảng 09 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2024, bị cáo L điện thoại rủ những người đánh bạc đến sân đất trống phía sau nhà của bị cáo Nguyễn Văn K (Bò) thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để đá gà thắng, thua bằng tiền. Đồng thời, bị cáo L điện thoại gọi điện thoại bị cáo V, kêu bị cáo V đến ngồi tại đầu đường, cách nơi tổ chức đánh bạc khoảng 500m để cảnh giới lực lượng Công an, khi nhìn thấy lực lượng Công an thì gọi điện thông báo cho bị cáo L, bị cáo L trả công cho bị cáo V số tiền 200.000đồng, được bị cáo V đồng ý.

Cùng thời điểm này, bị cáo Võ Minh T5 sử dụng gọi điện thoại cho Hồ Quốc V1 để hẹn, cấp độ đá gà. Sau đó, bị cáo V1 gọi điện cho Huỳnh Văn L5 (Ú) để hẹn bị cáo L5 đem gà đến đá, được bị cáo L5 đồng ý. Bị cáo V1 tiếp tục gọi điện thoại cho bị cáo L, kêu bị cáo L làm trọng tài để bị cáo V1 và những người khác đá gà thắng, thua bằng tiền, được bị cáo L đồng ý và kêu bị cáo V1 dẫn những người khác đến sân đất trống phía sau nhà của bị cáo K, bị cáo V1 thông báo lại cho các bị cáo L5 và T5 biết.

Lúc này, bị cáo L5 kêu các bị cáo Nguyễn Phước T6 và Nguyễn Chiến T đến chuồng gà của bị cáo L5 bắt gà đem đi đá thay cho bị cáo L5, nếu đá thắng bị cáo L5 sẽ cho các bị cáo T và T6 mỗi người số tiền 500.000đồng, được các bị cáo T6, T đồng ý. Đồng thời, bị cáo L5 đưa cho bị cáo T số tiền 10.000.000đồng để tham gia đá gà.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại sân đất trống, bị cáo L tổ chức các trận gà cụ thể như sau:

Trận thứ nhất:

Giữa con gà trống màu lông trắng, bông đen, cân nặng 3,5kg của bị cáo Võ Minh T5 đá với con gà trống màu lông đỏ đen vàng, cân nặng 3,5kg của bị cáo Nguyễn Văn L7, tiền cá cược trong xổ trận gà này là 40.000.000đồng mỗi bên. Trận gà này do bị cáo L cân gà và làm trọng tài, bị cáo Nguyễn Phước T6 băng cựa và thả gà của bị cáo L7, bị cáo Nguyễn Chiến T, chung tiền thắng, thua cho bị cáo L7; Bị cáo Nguyễn Bình Đ băng cựa và thả gà của bị cáo T5.

Những người tham gia cá cược trong xổ bắt cược con gà của bị cáo T5 gồm:

1. Bị cáo Võ Minh T5 tham gia cá cược số tiền 15.000.000đồng.
2. Bị cáo Nguyễn Bình Đ tham gia cá cược số tiền 10.000.000đồng.
3. Bị cáo Hồ Quốc V1 tham gia cá cược số tiền 3.000.000đồng.
4. Bị cáo Trịnh H tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.

5. Bị cáo Trần Thanh S1 tham gia cá cược số tiền 3.000.000đồng.
6. Bị cáo Hồ Văn P tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
7. Bị cáo Trần Văn H1 tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
8. Đối tượng tên G2, không rõ nhân thân, lai lịch tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
9. Đối tượng tên T8, không rõ nhân thân, lai lịch tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
10. Người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tham gia cá cược số tiền 2.000.000 đồng.
11. Người đàn ông không rõ tên, nhân thân, lai lịch tham gia cá cược số tiền 2.000.000đồng.

Kết quả: Con gà của bị cáo T5 thắng cược, bị cáo L thu tiền của bên thua cược, chung cho bên thắng cược và lấy tiền huê hồng là 2.000.000đồng. Bị cáo T5 thu lợi số tiền 14.250.000đồng, bị cáo Đ thu lợi số tiền 9.500.000đồng, bị cáo V1 thu lợi số tiền 2.850.000đồng, bị cáo S1 thu lợi số tiền 2.850.000đồng, bị cáo P thu lợi số tiền 900.000đồng, bị cáo Trần Văn H1 thu lợi số tiền 950.000đồng, bị cáo Trịnh Hưng T9 lợi số tiền 900.000đồng, những người không rõ nhân thân, lai lịch thu lợi số tiền 5.800.000đồng.

Sau khi có kết quả thắng, thua, bị cáo T6 thông báo kết quả cho bị cáo L7 và cùng bị cáo T quay về chuồng gà của bị cáo L7 lấy thêm số tiền 30.000.000đồng để chung tiền thắng, thua. Ngoài ra, bị cáo L7 còn đưa thêm cho bị cáo T6 số tiền 35.000.000đồng và chỉ chỗ cho các bị cáo T và T6 đem con gà thứ hai đi đá thay bị cáo L7, được các bị cáo T và T6 đồng ý. Sau đó, bị cáo T6 đưa lại cho bị cáo T giữ số tiền này để chung tiền thắng, thua.

Trận thứ hai:

Giữa con gà trống màu lông vàng đen, cân nặng 3,16kg của bị cáo Văn Văn H2 đá với con gà trống màu lông đen, cân nặng 3,14kg của bị cáo L7, tiền cá cược trong xổ trận gà này là 35.000.000đồng mỗi bên. Trận gà này do bị cáo L cân gà và làm trọng tài, bị cáo H2 băng cựa và thả gà của bị cáo H2, bị cáo T6 băng cựa và thả gà của bị cáo L7.

Những người tham gia cá cược trong xổ bắt cược con gà của bị cáo H2 gồm:

1. Bị cáo Văn Văn H2 tham gia cá cược số tiền 4.000.000đồng.
2. Bị cáo Nguyễn Chí L4 tham gia cá cược số tiền 10.000.000đồng.
3. Bị cáo Hồ Văn P tham gia cá cược số tiền 3.000.000đồng.
4. Bị cáo Mai Thành L tham gia cá cược số tiền 3.000.000 đồng.
5. Bị cáo Hồ Quốc V1 tham gia cá cược số tiền 2.000.000đồng.
6. Bị cáo Trần Thanh S1 tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
7. Bị cáo Trần Văn H1 tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.

8. Bị cáo Trịnh H tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
9. Bị cáo Nguyễn Văn K tham gia cá cược số tiền 2.000.000đồng.
10. Bị cáo Võ Minh T5 tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
11. Bị cáo Nguyễn Bình Đ tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
12. Bị cáo Mai Văn M tham gia cá cược số tiền 1.000.000đồng.
13. Người đàn ông không rõ họ nhân thân, lai lịch tham gia cá cược số tiền 5.000.000đồng.

Kết quả: Con gà của bị cáo Hiếu thắng cược. Lúc này, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 01 năm 2024, khi hai bên đang chuẩn bị chung chi tiền thắng, thua thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 171/CT-VKSDH ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Thành L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bảnh) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Võ Minh T5, Hồ Quốc V1, Huỳnh Văn L5 (Ú), Nguyễn Phước T6, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Bình Đ (G), Trịnh H (Bé), Trần Thanh S1, Hồ Văn P (9 Nhựt), Trần Văn H1, Văn Văn H2, Nguyễn Chí L4, Nguyễn Văn K (B2) và Mai Văn M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thành L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thành L 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thành L 03 năm tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Thành L chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo L chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 đến ngày 09 tháng 4 năm 2024.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bảnh) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ theo điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 50, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (B) 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H1, Hồ Văn P (9 Nhựt), Nguyễn Chiến T, Trịnh H (Bé), Mai Văn M, Nguyễn Văn K (Bò), Hồ Quốc V1, Huỳnh Văn L5 (Ú), Nguyễn Phước T6, Trần Thanh S1, Văn Văn H2, Nguyễn Chí L4, Nguyễn Bình Đ (Gạo), Võ Minh T5 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Hồ Văn P (9 N2) 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Xử phạt bị cáo Trịnh H (Bé) 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

7. Xử phạt bị cáo Mai Văn M 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (B2) 03 năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

9. Xử phạt bị cáo Hồ Quốc V1 mức phạt tiền 60.000.000đồng.

10. Xử phạt bị cáo Võ Minh T5 mức phạt tiền 70.000.000đồng.

11. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Đ (G1) mức phạt tiền 70.000.000đồng.

12. Xử phạt bị cáo Trần Thanh S1 mức phạt tiền 50.000.000đồng.

13. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T6 mức phạt tiền 70.000.000đồng.

14. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L5 (Út L6) mức phạt tiền 90.000.000đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

15. Xử phạt bị cáo Văn Văn H2 mức phạt tiền 50.000.000đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

16. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L4 mức phạt tiền 50.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 322 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Thành L, Nguyễn Hoàng V (Bành), Võ Minh T5, Hồ Quốc V1, Huỳnh Văn L5 (Ú), Nguyễn Phước T6, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Bình Đ (G), Trịnh H (Bé), Trần Thanh S1, Hồ Văn P (9 Nhựt), Trần Văn H1, Văn Văn H2, Nguyễn Chí L4, Nguyễn Văn K (Bò) và Mai Văn M.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, các bị cáo Mai Thành L, Trịnh H, Nguyễn Chiến T, Nguyễn Hoàng V, Hồ Văn P, Nguyễn Văn K, Mai Văn M và Trần Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Thành L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Trịnh H, Nguyễn Chiến T, Hồ Văn P, Nguyễn Văn K, Mai Văn M và Trần Văn H1 thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Thành L có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Hoàng V có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Trịnh H, Nguyễn Chiến T, Hồ Văn P, Nguyễn Văn K, Mai Văn M và Trần Văn H1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có nộp những tình tiết bổ sung gồm: L, P, T và Trần Văn H1 bổ sung giấy khen, Bằng khen thể hiện người thân trong gia đình có công với Cách mạng. Bị cáo K bổ sung giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người thân có công với Cách mạng; Trịnh H có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh ung thư. Mai Văn M bổ sung xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các tình tiết nêu trên cũng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khi bị bắt quả tang trộm gà đang đá còn tự thú về trộm gà đá trước đó nên cần áp dụng điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Mai Thành L 90 triệu đến 100 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 60 triệu đến 90 triệu đồng.

Xử phạt các bị cáo Trịnh H, Trần Văn H1, Hồ Văn P và Mai Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Riêng các bị cáo Nguyễn Văn K, Mai Văn M và Nguyễn Chiến T đề nghị áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo này được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị gồm: Nguyễn Văn L7, Hồ Quốc V1, Võ Minh T5, Nguyễn Bình Đ, Trần Thanh S1, Văn Văn H2, Nguyễn Chí L4, Nguyễn Phước T6 đều tham gia 02 trận gà, có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, các lần phạm tội đều là tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng hình phạt tiền là chưa bảo đảm tính công bằng đối với các bị cáo tham gia số tiền ít và các bị cáo chỉ tham gia 01 trận gà đã bị xử phạt tù. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An sẽ kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét lại mức hình phạt đối với các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị trong vụ án này.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 340 và 344 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 01 năm 2024 tại khu đất trống thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, các bị cáo Mai Thành L và Nguyễn Hoàng V (Bành) có hành vi tổ chức đánh bạc thắng, thua bằng tiền trái phép bằng hình thức đá gà cho các bị cáo Văn Văn H2, Nguyễn Chí L4, Hồ Văn P (9 Nhựt), Hồ Quốc V1, Trần Thanh S1, Trần Văn H1, Trịnh H (Bé), Nguyễn Văn K (B), Võ Minh T5, Nguyễn Bình Đ (G), Mai Văn M, Huỳnh Văn L5 (Ú), Nguyễn Phước T6 và Nguyễn Chiến T tham gia với tổng số tiền dùng để đánh bạc của trận thứ nhất là 80.000.000đ và trận thứ hai là 70.000.000đ. Trong đó, trận bị bắt quả tang: Các bị cáo Huỳnh Văn L5, Nguyễn Phước T6 và Nguyễn Chiến T cùng nhau tham gia đánh bạc với số tiền 35.000.000đ, bị cáo Nguyễn Chí L4 tham gia đánh bạc số tiền 10.000.000đ, bị cáo Văn Văn H2 tham gia đánh bạc số tiền 4.000.000đ, bị cáo Hồ Văn P tham gia đánh bạc số tiền 3.000.000đ, bị cáo Hồ Quốc V1 tham gia đánh bạc số tiền 2.000.000đ, bị cáo Nguyễn Văn K (B2) tham gia đánh bạc số tiền 2.000.000đ, bị cáo Trần Thanh S1 tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, bị cáo Trần Văn H1 tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, bị cáo Trịnh H tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, bị cáo Võ Minh T5 tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, bị cáo Nguyễn Bình Đ (G1) tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, bị cáo Mai Văn M tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, bị cáo Mai Thành L cũng trực tiếp tham gia đánh bạc số tiền 3.000.000đ còn số tiền 5.000.000đ không chứng minh được người tham gia. Khi vừa có kết quả thắng thua, chuẩn bị chung chi tiền thắng, thua thì bị lực lượng Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang.

Trận thứ nhất trước đó: Mai Thành L và Nguyễn Hoàng V (Bành) đã tổ chức đánh bạc (đá gà thắng thua bằng tiền) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 80.000.000đ, bị cáo L thu lợi bất chính số tiền 2.000.000đ, bị cáo V chưa có thu lợi bất chính. Trong đó, các bị cáo Huỳnh Văn L5 (Út L6), Nguyễn Phước T6 và Nguyễn Chiến T cùng nhau tham gia đánh bạc số tiền 40.000.000đ, không có thu lợi bất chính; Bị cáo Võ Minh T5 tham gia đánh bạc số tiền 15.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 14.250.000đ; bị cáo Nguyễn Bình Đ tham gia đánh bạc số tiền 10.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 9.500.000đ; bị cáo Hồ Quốc V1 tham gia đánh bạc số tiền 3.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 2.850.000đ; bị cáo Trần Thanh S1 tham gia đánh bạc số tiền 3.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 2.850.000đ; bị cáo Trịnh H (Bé) tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 900.000đ; bị cáo Hồ Văn P (9 Nhựt) tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 900.000đ; bị cáo Trần Văn H1 tham gia đánh bạc số tiền 1.000.000đ, thu lợi bất chính số tiền 950.000đ; những người khác đánh bạc với số tiền 4.000.000đ không chứng minh được nhân thân, lai

lịch. Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Mai Thành L có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng V có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh H, Nguyễn Chiến T, Hồ Văn P, Nguyễn Văn K, Mai Văn M và Trần Văn H1 cùng các bị cáo khác như: Huỳnh Văn L5, Hồ Quốc V1, Nguyễn Bình Đ, Trần Thanh S1, Văn Văn H2, Nguyễn Chí L4 và Nguyễn Phước T6 có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L, V, K, Trịnh H, Văn H1, T6, M và T:

Bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo có nộp bổ sung: Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận ngày 28/11/2024; giấy chứng nhận con bệnh binh, Nguyễn Văn K được Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ do tham gia lực lượng dân phòng; giấy khen, giấy xác nhận bệnh binh của Nguyễn Văn S(cha bị cáo); Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của Nguyễn Thị E (mẹ bị cáo); lao động chính, có 02 con nhỏ. Bị cáo Trịnh H kháng cáo có nộp bổ sung: Đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận; Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh và giấy hẹn tái khám của Vương Thị Ngọc P2 (vợ của bị cáo H); Bị cáo Trần Văn H1 có bà cố được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Chiến T có ông nội vợ là Liệt sĩ Võ Văn K1; Nguyễn Hoàng V có ông cố là Liệt sĩ Phan Văn N3, bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Mai Văn M nộp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị bệnh tim. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho các bị cáo.

[5] Ngoài ra, trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc số lần khác nhau, số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nên cũng cần phải xem xét đối với từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[5.1] Bị cáo Mai Thành L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, tuy có thuê Nguyễn Hoàng V là nhiệm vụ cảnh giới lực lượng chức năng nhưng cũng chỉ tập trung tại bãi đất trống, quy mô không lớn, cũng mới thực hiện lần đầu nên đối với tội danh này của bị cáo L xét chỉ cần phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung. Bị cáo L tham gia đánh bạc chỉ có 01 trận với số tiền 3.000.000 đồng nhưng cấp

sơ thẩm lại xử phạt 03 năm tù trong khi các bị cáo khác tham gia 02 trận, số tiền nhiều hơn bị cáo L nhưng chỉ bị phạt tiền. Bị cáo L khi bị bắt quả tang trận gà thứ hai còn khai ra tổ chức trận gà thứ nhất và khai nhận việc tổ chức đánh bạc nên cần áp dụng thêm tình tiết tự thú theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V là người có nhiệm vụ cảnh giới lực lượng chức năng cho bị cáo L thực hiện việc tổ chức đánh bạc được trả công 200.000đ. Do đó, bị cáo V là đồng phạm trong việc tổ chức đánh bạc với vai trò giúp sức cho L tổ chức đánh bạc. Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần phạt tiền đối với bị cáo V nhưng mức thấp hơn bị cáo L cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.3] Đối với bị cáo Trịnh H, Trần Văn H1 và Hồ Văn P đều tham gia đánh bạc 02 trận gà, tổng số tiền thắng thua của mỗi trận đều trên 50.000.000đ là tội phạm nghiêm trọng. Tuy các bị cáo có tình tiết tự thú theo quy định tại điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chỉ xem xét áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Mai Văn M đều tham gia có 01 trận gà. Trong đó số tiền K tham gia 2.000.000đ và M tham gia 1.000.000đ trong tổng số tiền thắng thua 70.000.000đ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại xử phạt mỗi bị cáo 03 năm tù là quá nghiêm khắc vì mức phạt cao hơn các bị cáo đã tham gia 02 trận, số tiền tham gia nhiều hơn trong vụ án này, thể hiện sự thiếu công bằng, không đánh giá đúng hành vi và mức độ của từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho M và K. Xét thấy, bị cáo K và bị cáo M lần đầu phạm tội; số tiền tham gia ít, không đáng kể; là người chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 3 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra các bị cáo còn có tình tiết tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc khai ra các đối tượng tham gia đánh bạc khác nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo K và bị cáo M ra khỏi xã hội mà giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung.

[5.5] Đối với bị cáo Nguyễn Chiến T là người giữ tiền cho bị cáo L5, cùng với T6 mang gà, thả gà chơi dùm bị cáo L5 (số tiền L5 tham gia 02 trận gà là

75.000.000đ). Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại phạt tiền đối với L5 và T6, trong khi xử phạt bị cáo T 03 năm tù là quá nghiêm khắc, không đảm bảo công bằng và không đúng vai trò của từng bị cáo (L5 là chủ gà, tiền đánh bạc của L5; T6 băng cựa thả gà cho L5; T giữ tiền thắng thua cho L5). Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Xét thấy, bị cáo T vai trò không đáng kể, chưa tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 3 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung.

[6] Đối với bị cáo Võ Minh T5, Hồ Quốc V1, Nguyễn Bình Đ, Trần Thanh S1, Văn Văn H2, Nguyễn Phước T6 và Nguyễn Chí L4 tuy không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng các bị cáo này đều phạm tội theo quy định tại khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trong đó: Luông, Đ, T5, V1, S1, T6, H2 và L4 phạm tội có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, cấp thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự nhưng không xử tù ở mức thấp nhất khung hình phạt mà lại chuyển sang hình phạt khác là áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo trên là có sai lầm nghiêm trọng trong áp dụng pháp luật. Trong phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử không thể sửa án sơ thẩm mà có thể hủy 01 phần bản án giao hồ sơ về cấp sơ thẩm xét xử lại đối với các bị cáo này. Tuy nhiên, các bị cáo L5, T5, Đ, V1, S1, H2, L4 và T6 và đều đã nộp tiền phạt để chấp hành theo quyết định đã có hiệu lực của bản án sơ thẩm. Vì vậy, chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện việc kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự Giám đốc thẩm để xem xét lại mức án của các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị trong vụ án này.

[7] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e và c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo M, T và K được chấp nhận và chấp nhận một phần đối với các bị cáo L, V, Trịnh H, Trần Văn H1 và P.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e và c khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo các của bị cáo Mai Thành L, Nguyễn Hoàng V, Hồ Văn P, Nguyễn Văn H4 và Trịnh H;

Chấp nhận kháng cáo các của bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Chiến T và Mai Văn M.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2024/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Mai Thành L, Nguyễn Hoàng V, Hồ Văn P, Nguyễn Văn H4, Trịnh H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Chiến T và Mai Văn M.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Thành L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm a và c, khoản 1, Điều 322; điểm s và r, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 17 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thành L 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s và r, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 50; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thành L 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo L chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2024 đến ngày 09 tháng 4 năm 2024.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bành) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Căn cứ theo điểm a và c khoản 1 Điều 322; điểm s, r, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 50; Điều 35; điểm g, khoản 1, Điều 52 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V (Bành) 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

4. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H1, Hồ Văn P (9 Nhựt), Nguyễn Chiến T, Trịnh H (Bé) Mai Văn M, Nguyễn Văn K (Bò) phạm tội “Đánh bạc”.

4.1 Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s và r, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh H (Bé) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn P (9 Nhựt) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4.2 Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s và r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, kể từ ngày tuyên án 20/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Chiến T về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4.3 Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 20/3/2025.

Giao bị cáo Mai Văn M về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K (Bò) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án 20/3/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K (Bò) về Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Tòa án nhân dân huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh